Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

BAN CHỈ ĐẠO CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG VÀ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 110 /QĐ-BCĐCTTĐQG	*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG VÀ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 191/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phân công Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 2206/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng, cụ thể như sau:

1. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm:

a) Trưởng Ban Chỉ đạo: Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc.

b) Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

- Đồng chí: Trần Hồng Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Đồng chí: Lê Mạnh Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương;

- Đồng chí: Ngô Văn Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

c) Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- Đồng chí: Phạm Thế Tùng, Ủy viên Trung ương Đảng , Thứ trưởng Bộ Công an;

- Đồng chí: Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

- Đồng chí: Đặng Ngọc Điệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Đồng chí: Lê Quân, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đồng chí: Lê Xuân Định, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Đồng chí: Hoàng Minh, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Đồng chí: Tạ Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Đồng chí: Nguyễn Minh Hằng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Đồng chí: Nguyễn Danh Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

- Đồng chí: Trương Mạnh Dũng, Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Đồng chí: Phạm Huy Giang, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

- Đồng chí: Lê Tiến Đạt, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ;

- Đồng chí: Trần Minh Khương, Phó Tổng kiểm toán nhà nước;

- Đồng chí: Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Lãnh đạo các Bộ: Xây dựng, Công Thương;

- Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV - Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam;

- Chủ tịch Hội đồng thành viên các tập đoàn: Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Điện lực Việt Nam;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án thuộc Ban Chỉ đạo đi qua.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục; Trợ lý, Thư ký TTg;
- Lưu: VT, BCĐCTTĐQG (02b). 34

TRƯỞNG BAN

PHÓ THỦ TƯỚNG
Phạm Gia Túc

BAN CHỈ ĐẠO CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG VÀ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng

(Kèm theo Quyết định số 210 /QĐ-BCĐCTTĐQG ngày 22 tháng 11 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm của thành viên, Cơ quan thường trực, Tổ giúp việc hoặc cơ quan tham mưu hoặc Văn phòng Ban Chỉ đạo thuộc Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng; chế độ thông tin, báo cáo của Ban Chỉ đạo các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia xây dựng các công trình trọng điểm lĩnh vực Công Thương và Xây dựng (sau đây gọi là các Dự án).

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần Ban Chỉ đạo

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2206/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban chủ trì cuộc họp định kỳ theo kế hoạch và triệu tập cuộc họp đột xuất khi cần thiết. Trường hợp cần thiết Trưởng ban mời Thủ tướng Chính phủ chủ trì các phiên họp tổng thể của Ban Chỉ đạo. Trưởng ban có thể ủy quyền cho Phó Trưởng ban chủ trì các cuộc họp theo lĩnh vực để thảo luận, quyết định một số vấn đề cụ thể thuộc nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Trưởng ban quyết định việc mời các chuyên gia trong và ngoài nước để tham khảo ý kiến trong trường hợp cần thiết trên cơ sở đề xuất của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, thảo luận công khai, đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, đề cao trách nhiệm của Trưởng ban; Trưởng ban là người quyết định cuối cùng đối với các vấn đề của Ban Chỉ đạo; Phó Trưởng ban được quyết định một số vấn đề cụ thể theo phân công, ủy quyền của Trưởng ban; các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền.

5. Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng quản lý nhà nước của các bộ, ngành, địa phương và chủ đầu tư; không thay thế trách nhiệm của người đứng đầu. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương nào thì bộ, ngành, địa phương đó phải chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

Điều 4. Chế độ làm việc, thông tin và báo cáo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì họp định kỳ 3 tháng/lần theo chuyên đề (Xây dựng, Công Thương) và 6 tháng/lần sơ kết, tổng kết; Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất khi có yêu cầu. Ngoài việc họp trực tiếp, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Chỉ đạo, tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

2. Nội dung cuộc họp định kỳ tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết của các bộ, ngành, địa phương chủ trì trong việc triển khai các Dự án; báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền của Ban Chỉ đạo.

3. Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ từng thời điểm, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có thể đề xuất mời các tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, nhà tài trợ tham dự cuộc họp Ban Chỉ đạo.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tình hình triển khai nhiệm vụ được phân công hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban, đồng thời chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Báo cáo của các thành viên Ban Chỉ đạo được gửi tới Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng thời gửi tới Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để theo dõi, tổng hợp chung phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban.

5. Các cơ quan chủ quản các dự án có trách nhiệm báo cáo định kỳ vào ngày 25 hằng tháng và theo yêu cầu trước các cuộc họp của Ban Chỉ đạo về tình hình thực hiện nhiệm vụ Ban Chỉ đạo giao và tình hình triển khai thực hiện các Dự án về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, làm rõ các khó khăn vướng mắc, giải pháp xử lý, trách nhiệm và thẩm quyền xử lý, các nội dung vượt thẩm

quyền xử lý (nếu có); chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Chỉ đạo, điều hành thống nhất, toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; quyết định, chủ trì chương trình và nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án;

b) Phân công, ủy quyền cho Phó Trưởng ban hoặc thành viên Ban Chỉ đạo giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi cần thiết; quyết định thay đổi, bổ sung thành viên và danh mục công trình trọng điểm thuộc Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

a) Giúp Trưởng ban điều hành công việc thuộc các dự án và nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thuộc lĩnh vực quản lý ngành; thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện.

b) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện các dự án.

c) Trực tiếp chỉ đạo Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban giao.

3. Trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

a) Thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương và nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương có liên quan để giải quyết công việc thuộc thẩm quyền quản lý; chịu trách nhiệm chính về kết quả xử lý.

c) Sử dụng bộ máy, cơ sở vật chất, con dấu của cơ quan mình trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tham gia đầy đủ các kỳ họp và chương trình công tác của Ban Chỉ đạo, trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban thống nhất và cử thành viên họp thay có đủ thẩm quyền, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Trách nhiệm của Cơ quan thường trực

1. Bộ Xây dựng là Cơ quan thường trực trong lĩnh vực Xây dựng; Bộ Công Thương là Cơ quan thường trực trong lĩnh vực Công Thương.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực có trách nhiệm:

a) Giúp Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo; chuẩn bị tài liệu phục vụ các kỳ họp của Ban Chỉ đạo (gồm: Báo cáo, kịch bản điều hành, đề cương khai mạc, đề cương kết luận của Trưởng Ban chỉ đạo).

b) Đầu mối cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu nghiên cứu các Dự án phục vụ cho công việc của Ban Chỉ đạo và quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm thuộc phạm vi của Ban Chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế triển khai các chương trình, công trình, dự án.

d) Tham gia các cuộc họp và chương trình công tác của Ban Chỉ đạo. Đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo giao các bộ, ngành, địa phương và thành viên Ban Chỉ đạo.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Trách nhiệm của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban chỉ đạo rà soát, điều phối kế hoạch, chương trình công tác, các tài liệu, báo cáo phục vụ các kỳ họp và các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo do Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng, đề xuất.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, trường hợp phát sinh bất cập, vướng mắc, thành viên Ban Chỉ đạo, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung cụ thể gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.